

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 05: Chi phí thi công xây dựng.
2. Tên công trình: Xây dựng khu thể dục thể thao thôn Hội Xá.
3. Cơ quan phê duyệt đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn.
4. Chủ đầu tư: Ban quản lý Dự án đầu tư - Hạ tầng xã Hương Sơn.
5. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:
 - 5.1. Mục tiêu dự án:

Đầu tư xây dựng công trình Xây dựng khu thể dục thể thao thôn Hội Xá là nhu cầu thiết thực đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, khu vui chơi thể dục thể thao, góp phần rèn luyện sức khỏe, ổn định đời sống, tạo sự phát triển kinh tế xã hội của xã Hương Sơn

6. Quy mô đầu tư xây dựng:

a. Sân vận động:

- Xây mới sân vận động 7 người.

b. Các hạng mục phụ trợ:

+ Công chính:

- Xây mới công chính vào sân vận động tổng chiều dài 11,1m.

+ Nhà bảo vệ xây mới:

Xây mới nhà bảo vệ diện tích 15,4m², bằng khung bê tông chịu lực.

+ Xây mới nhà vệ sinh:

Xây mới nhà vệ sinh diện tích 113m², bằng khung bê tông chịu lực.

+ Xây mới sân vận động:

Xây mới sân vận động 7 người diện tích 1827m²

+ Xây mới bậc sân khấu:

Xây mới bậc sân khấu diện tích 177.7m²

+ Hệ thống sân vườn:

Xây mới bể lọc, bể nước, giếng khoan diện tích 7.7m². Sân đường nội bộ diện tích 2690m². Đèn cao áp chiếu sáng: 04 bộ

* Giải pháp thiết kế:

a. Xây mới nhà vệ sinh (S=113m²):

- Nhà vệ sinh được đặt tại vị trí gần sân vận động.

- Nhà 01 tầng diện tích xây dựng $S=113 \text{ m}^2$, kích thước $13.22 \times 8.42 \text{ m}$ phân khu nam/nữ bố trí đầy đủ thiết bị vệ sinh; chiều cao từ cos $+0.00$ lên đến đỉnh mái là 3 m ; mái đổ bê tông cốt thép.

b. Hoàn thiện phần thân:

- Nền nhà vệ sinh (NW):

- + Lát gạch Ceramic chống trơn $300 \times 300 \text{ mm}$;
- + Lớp vữa láng VXM M75#, dày 30 mm ;
- + Bê tông nền đá 1×2 , mác 200#, dày 100 mm ;
- + Lớp cát đen tôn nền tưới nước đầm chặt, dày 350 mm ;
- + Đất tự nhiên.

- Hoàn thiện tường, dầm, trần, cột:

- + Tường xây gạch không nung VXM 75#;
- + Trát bằng VXM M75 dày 15 mm ;
- + Tường trong ốp gạch granite $300 \times 450 \text{ mm}$, cao 2.2 m ;
- + Trát tường ngoài và tường trong (phần không ốp), dầm, trần, cột bằng VXM M75 dày 15 mm ; Sơn 01 nước lót 02 nước phủ màu.

- Sê nô thu nước mái (SN):

- + Lớp vữa láng tạo dốc chống thấm VXM M100#, dày 20 mm ;
- + Lớp sàn BTCT đổ tại chỗ M250# dày 100 mm ;
- + Lớp vữa trát trần VXM M75#, dày 15 mm ;
- + Lớp sơn 1 nước lót, 2 nước phủ.

- Mái (M):

- + Lớp láng VXM M75 tạo dốc, dày 30 mm ;
- + Lớp sàn BTCT đổ tại chỗ M250#;
- + Lớp vữa trát trần VXM M75#, dày 15 mm ;
- + Lớp sơn lót 1 nước lót màu trắng
- + Lớp sơn 1 nước lót, 2 nước phủ.

- Hệ thống cửa đi, cửa sổ:

+ Cửa đi (ĐW): cửa đi nhôm hệ, cửa đi 01 cánh mở quay ra ngoài, kính mờ an toàn dày 6.38 mm , pano thanh kèm phụ kiện, KT $850 \times 2200 \text{ mm}$: 04 bộ.

+ Cửa sổ (SW): cửa sổ nhôm hệ, cửa sổ 2 cánh lùa, kính mờ an toàn dày 6.38 mm kèm phụ kiện KT $1500 \times 600 \text{ mm}$: 04 bộ.

+ Cửa sổ (SW): cửa sổ nhôm hệ, cửa sổ 1 cánh mở hất, kính mờ an toàn dày 6.38 mm kèm phụ kiện KT $1500 \times 600 \text{ mm}$: 04 bộ.

- Bố trí thiết bị vệ sinh:

- + Phòng vệ sinh nam: 01 lavabor, 01 gương đơn, 07 tiểu nam, 03 xí bệt.
- + Phòng vệ sinh nữ: 01 lavabor, 01 gương đơn, 04 xí bệt.

c. Xây mới nhà bảo vệ ($S=154 \text{ m}^2$).

* Kiến trúc:

- Nhà bảo vệ được xây dựng trước cổng chính của sân vận động;
- Nhà 01 tầng diện tích là 15.4m²
- Hành lang diện tích 1.5m², làm bậc lên xuống
- Chiều cao tầng 1 là 3m, chiều cao tính từ cos +0.00 lên đến đỉnh mái là 4.1m;

- Mái lớp tôn màu đỏ dày 0.45mm kết hợp với hệ thống tường thu hồi mái và hệ thống xà gồ.

* Hoàn thiện phần thân:

- Nền nhà bảo vệ (N):

- + Lát gạch Ceramic 400x400 mm;
- + Lớp vữa láng VXM M75#, dày 20mm;
- + Bê tông nền đá 1x2, mác 200#, dày 100mm;
- + Lớp tôn nền cát đen đầm chặt;
- + Đất tự nhiên.

- Tam cấp (TC):

- + Mặt, cổ bậc ốp đá Granite tự nhiên;
- + Lớp vữa lót tạo phẳng VXM M75#, dày 20mm;
- + Bậc xây gạch VXM M75#;
- + BT lót đá 4x6 M100#, dày 100mm;
- + Đất tự nhiên.

* Hoàn thiện tường, dầm, trần, cột:

- + Toàn bộ tường nhà xây bằng gạch không nung, vữa xi măng M75#;
- + Tường, cột, dầm, trần nhà trát bằng VXM M75#, dày 15mm;
- + Tường, cột, dầm, trần nhà sơn 1 nước lót, 2 nước phủ màu;

* Sânô thu nước mái (M1):

- + Láng vữa xi măng #100, dày 20mm
- + Lớp sàn BTCT đá 1x2 #250, dày 100mm;
- + Lớp vữa trát trần VXM M75#, dày 15mm;
- + Lớp sơn trần 1 nước lót, 2 nước phủ.

* Hệ thống mái (M):

- + Mái lợp tôn màu đỏ dày 0.45mm;
- + Lớp xà gồ thép C80x40x15x2mm, sơn chống rỉ 3 lớp;
- + Lớp giằng tường thu hồi 110mm bê tông cốt thép;
- + Lớp bê tông cốt thép đá 1x2 #250, dày 100mm
- + Lớp vữa trát trần vữa xi măng #75, dày 15mm
- + Lớp sơn trần 1 nước lót, 2 nước phủ màu

* Hệ thống cửa đi, cửa sổ:

+ Cửa đi (Đ1): cửa đi nhôm hệ, cửa đi 1 cánh mở quay ra ngoài, kính trắng an toàn 6.38mm, pano thanh kèm phụ kiện, KT 2300x900mm: 01 bộ.

+ Cửa sổ (S1): cửa sổ nhôm hệ, cửa sổ 2 cánh mở lùa, kính trắng an toàn dày 6.38mm kèm phụ kiện, KT 1100x1500mm: 04 bộ.

+ Hoa sắt (HS1): hoa sắt cửa sổ Inox hộp 12.7x12.7x1.0mm, toàn bộ dùng Inox 304 có tỷ trọng 7930kg/m³, KT 1100X1500mm: 04 bộ.

d. Các hạng mục phụ trợ:

d.1. Xây mới bể nước, bể lọc (S=7,7m²)

+ Diện tích xây dựng bể S=7,7 m² bao gồm bể nước KT 2000x3460mm cao 1,8m đặt ngầm dưới cos 0.00 là 0.9m và bể lọc bên trên KT 1500x2000mm cao 1,5m. Thể tích bể nước chứa khoảng 6 m³.

- Cấu tạo đáy bể nước gồm các lớp:

+ Bê tông lót đáy bể đá 4x6, M100#, dày 100mm;

+ Bê tông đáy đá 1x2, M250#, dày 200mm;

+ Đáy bể láng VXM M100#, dày 20mm;

+ Quét 3 lớp bitum nóng số 3;

- Hoàn thiện bể nước, bể lọc:

+ Thành bể nước, bể lọc được xây bằng gạch đặc vữa xi măng mác 75#, dày 220mm;

+ Lắp bể đồ hệ dầm, sàn BTCT đá 1x2 mác 250#; có cửa thăm kích thước 600x600mm;

+ Trát bể VXM 75# dày 20mm chia thành 2 lần trát, bên trong có đánh màu bằng xi măng nguyên chất, thành bên ngoài quét 3 lớp bitum nóng số 3 phần ngập đất.

+ Bể lọc được bố trí các tầng lọc: Sỏi 3x4, than hoạt tính, cát vàng, sỏi 3x4.

d.2. San nền:

+ Diện tích san nền là S=5045.92m²;

+ Diện tích vét hữu cơ dày 30cm là 5045.92m², khối lượng 1513.78m³;

+ Khối lượng đất đắp K90 trong lô: V_{đắp} = 6512.95m³;

+ Tổng khối lượng đắp nền K90: V = 8026.73 m³

d.3. Sân bê tông mới:

- Cấu tạo:

+ Lớp bê tông xi măng nền đá 1x2 #250, dày 150mm

+ Lớp nilong chống mất nước

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 1, dày 150mm

+ Lớp đất san nền

+ Lớp đất tự nhiên

d4. Xây mới cổng chính sân vận động:

- Cổng bao gồm 2 trụ chính tiết diện 900x1200mm, cao 3m và 2 trụ phụ tiết diện 750x970mm, trụ cao 2.4m, bên cạnh xây tường cánh gắn tên công trình.

- Móng trụ chính công sử dụng là móng đơn tiết diện 1500x1500mm cao 1.6m; trụ công lõi BTCT tiết diện 220x220mm, xung quanh xây gạch không nung VXM #75; Trát trụ công bằng VXM #75 dày 15mm; Sơn trụ công 1 nước lót, 02 nước phủ màu vàng kem;

- Móng trụ phụ công sử dụng là móng đơn tiết diện 1200x1200mm cao 1.6m; trụ công lõi BTCT tiết diện 220x220mm, xung quanh xây gạch không nung VXM #75; Trát trụ công bằng VXM #75 dày 15mm; Sơn trụ công 1 nước lót, 02 nước phủ màu vàng kem;

- Cánh cổng chính: gồm 02 cánh mở quay vào trong; Khung cánh cổng làm bằng thép trụ tròn d60x3, hoa sắt làm bằng thép vuông đặc 14x14mm, chân cánh cổng bịt tôn dày 1ly cao 0,7m sơn màu theo chỉ định, cánh cổng kích thước 2.55m (tính cho 1 cánh), cánh cổng cao 1.9m, số lượng 02 cánh.

- Cánh cổng phụ: gồm 02 cánh mở quay vào trong; Khung cánh cổng làm bằng thép trụ tròn d60x3, hoa sắt cổng làm bằng thép vuông đặc 14x14mm, chân cánh cổng bịt tôn dày 1ly cao 0,7m sơn màu vàng kem.

- Biển hiệu công trình:

- + Biển hiệu được đặt trên mặt tường cánh bên cạnh cổng chính;

- + Tường cánh được xây bằng gạch đặc không nung, trát vữa và ốp đá grannite tự nhiên, móng sử dụng móng gạch.

d.5. Xây mới bậc khán đài:

- Móng bậc khán đài:

- + Móng bậc khán đạisử dụng móng gạch đáy lót bê tông đá 4x6 mác 100#, dày 50mm;

- + Đổ đất đầm chặt K=0.9

- + Cát đầm chặt K=0.95, dày 30mm hoặc cấp phối đá dăm loại II đầm chặt K=0.95, dày 300mm

- + Nilong 2 lớp

- + Nền bê tông không thép B15 mác 200 dày 100mm

- Móng cột thép:

- + Sử dụng phương pháp móng đơn kết cấu bê tông cốt thép, kích thước 1200x1200mm, độ cao móng là 1.45m, tổng số lượng 8 móng. Tiết diện cổ cột thép chờ là 450x450mm. Giằng bê tông cốt thép tiết diện 250x400mm

- Hoàn thiện phần thân:

- + Xây bậc ngũ cấp xung quanh lõi lên bậc khán đài bằng gạch đặc không nung vữa xi măng #75. Ốp mặt bậc, cổ bậc bằng đá granit tự nhiên (đá nhám)

- + Mặt bậc lát đá granito màu ghi

- + Xây bồn hoa hai bên bậc đài bằng gạch đặc vữa xi măng #75. Ốp đá granite tự nhiên (đá nhám)

+ Khung mái sử dụng thép hộp mạ kẽm kt 100x50x2mm. Khung thành sử dụng thép hộp mạ kẽm kích thước 50x50x2mm

d6. Xây mới rãnh thoát nước B40

+ Lớp đá dăm đệm $D_{max} < 6\text{mm}$.

+ Đáy đổ bê tông đá 1x2, mác 250#, dày 100mm; lãng vữa XM mác 75#, dày 15mm

+ Tường xây gạch không nung dày 220mm, vữa XM mác 75#; Trát trong bằng vữa XM mác 75#, dày 20mm;

+ Nắp rãnh tấm đan BTCT đá 1x2, mác 250#, kích thước 1000x600x120mm.

d7. Xây mới hệ thống hố ga:

- Hố ga (KT: 1240x1240mm)

+ Lớp đá dăm đệm $D_{max} < 6\text{mm}$.

+ Đáy đổ bê tông đá 1x2, mác 250#, dày 100mm; lãng VXM M100#, dày 20mm;

+ Tường xây gạch không nung, dày 220mm, VXM mác 75#; Trát trong bằng VXM M75#, dày 20mm;

+ Nắp tấm đan BTCT đá 1x2, M200#, kích thước 800x400x150mm

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Thi công xây dựng toàn bộ phần việc của công trình	Kể từ ngày bàn giao mặt bằng	360 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng
...			

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật

Bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Các quy định, quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

- Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;
- Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);
- Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;
- Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;
- Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ;
- Các yêu cầu về vệ sinh môi trường;
- Các yêu cầu về an toàn lao động;
- Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;
- Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;
- Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

Công trình phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về XDCHB (xây dựng cơ bản). Cán bộ kỹ thuật phải có mặt thường xuyên ở công trình để quản lý, giám sát, kiểm tra, nếu có các vấn đề phát sinh phải báo Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát để cùng tư vấn thiết kế xem xét và có biện pháp xử lý.

Nhà thầu sẽ phải đảm bảo phần công việc của mình theo hồ sơ thiết kế. Giá thầu cho các công việc bao gồm tất cả các chi phí theo quy định của Nhà nước để thực hiện đảm bảo các điều kiện nghiêm ngặt về chất lượng công trình đã được Nhà nước quy định.

2. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
TCVN 4055:2012	Công trình xây dựng - Tổ chức thi công
TCVN 9361:2012	Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu
TCVN 4447:2012	Công tác đất – Thi công và nghiệm thu
TCVN 9436:2012	Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu
TCVN 9398:2012	Công tác trắc địa trong Thi công xây dựng. Yêu cầu chung
TCVN 4453:1995	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
TCVN 4506 :2012	Nước trộn bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật
TCVN 9340:2012	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn - Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu
TCVN 8828:2011	Bê tông – Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên
TCVN 8859- 2011	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu.

22TCN 335-2006	Quy trình thí nghiệm và đánh giá cường độ nền đường và kết cấu mặt đường mềm của đường ô tô bằng thiết bị đo động FWD
22TCN 346 – 2006	Quy trình thí nghiệm xác định độ chặt nền móng đường bằng phễu rót cát
TCVN 5308-1991	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng
TCVN3254:1989	An toàn cháy – Yêu cầu chung
TCVN 3255:1986	An toàn nổ – Yêu cầu chung
QCVN 01:2020/BCT	Quy chuẩn quốc gia về an toàn điện
QCVN 18:2021/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng
Theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021	Quản lý chất lượng công trình xây dựng
Và tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành khác có liên quan.	

3. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

Nhà thầu có giải pháp tổ chức kỹ thuật thi công các hạng mục công trình thuộc gói thầu theo đúng các qui định nêu trong Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình và bảo trì công trình xây dựng.

4. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị:

T T	Tên vật tư, thiết bị, phần việc	Yêu cầu tối thiểu về tính năng, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị	Tên vật tư, thiết bị phải kê khai trong Danh mục vật tư, thiết bị chào thầu
(1)	(2)	(3)	(4)
I	PHẦN XÂY DỰNG		
1.	Xi măng PC 30, 40	Xi măng sản xuất theo công nghệ lò quay, đảm bảo tiêu chuẩn hiện TCVN hiện hành còn hiệu lực	Nhà máy sản xuất tại khu vực lân cận
2.	Cát mịn	Dùng để xây trát, ốp lát. Cát đen là cát có màu sẫm, gần với màu đen, hạt mịn, sạch không lẫn tạp chất. Cấp phối và thành phần hóa học cụ thể thì theo tiêu chuẩn về cát	- Cát mịn <i>ML 0,7-1,4</i> - Cát mịn <i>ML 1,5-2</i>

		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	
3.	Cát vàng	Dùng để đổ bê tông: màu vàng, cỡ hạt từ 1,5-3mm, không lẫn tạp chất. Có thành phần hóa học được quy định theo tiêu chuẩn Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Cát vàng
4.	Đá dăm các loại, đá hộc	Đảm bảo làm cốt liệu cho bê tông đạt cường độ theo thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Đá dăm 1x2 - Đá dăm 2x4 - Đá hộc
5.	Thép tròn (tròn trơn, vằn) các loại	Cường độ thép đạt các tiêu chuẩn thép AI; AII; AIII theo thiết kế Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Thép tròn $d \leq 10\text{m}$, $d \leq 18\text{mm}$ - Thép hộp
6.	Thép hình, thép tấm các loại	Cường độ thép đạt các tiêu chuẩn thép AI; AII; AIII theo thiết kế Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Thép hình - Thép tấm
7.	Gạch không nung	Gạch đạt mác chịu lực 75kg/cm ² . Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Gạch không nung
8.	Đá hộc	- Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Đá hộc
9.	Cọc tre	- Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Cọc tre
10.	Sơn các loại	Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Sơn các loại
11.	Dây dẫn điện	Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Dây CU/XLPE/PVC
12.	Ống, cắt, côn, chéch, tê...PVC, PPR và phụ kiện các loại	Yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 6151 - 2002. Hàng VN chất lượng cao (Sản xuất tại Nhà máy), có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng.	Tiền Phong hoặc tương đương

13.	Thiết bị vệ sinh và phụ kiện	Theo thiết kế	Viglacera hoặc tương đương
14.	Gạch lát	- Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Gạch lát 300x300 mm 400x400 mm
15.	cửa nhôm hệ	- Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	cửa nhôm hệ
16.	nhựa đường	- Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	nhựa đường
17.	Đèn led	- Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Đèn led
18.	Các loại vật tư, vật liệu khác	Các loại vật tư, vật liệu phát sinh trong quá trình thi công. Đảm bảo Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Các loại vật tư, vật liệu khác
...			

5. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Ngay sau khi nhận bàn giao mặt bằng nhà thầu phải:

5.1 Có nội quy qui định về việc phòng cháy, chữa cháy đặt tại công trình.

5.2 Bố trí đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và phải thường xuyên kiểm tra, bổ sung kịp thời.

5.3 Có bố trí lực lượng phòng cháy chữa cháy đã qua tập huấn, đảm bảo luôn luôn có mặt kịp thời khi xảy ra sự cố.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm tránh những tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc, gồm:

6.1 Chuẩn bị các phương tiện vệ sinh công cộng nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm về sinh thái hoặc ô nhiễm về công nghiệp tại hiện trường.

6.2 Phế thải xây dựng phải được dọn và vận chuyển kịp thời trong thời gian ngắn nhất chống ách tắc cản trở giao thông và môi trường cảnh quan khu vực. Nhà

thầu phải tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường, vận chuyển vật liệu và phế thải theo đúng quy định của Thành phố.

6.3 Có giải pháp để giảm tiếng ồn khi thi công, tuân thủ qui định về mức ồn tối đa cho phép trong công trình xây dựng theo tiêu chuẩn hiện hành.

7. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải đưa ra trong Hồ sơ dự thầu của mình các biện pháp an toàn lao động trong suốt quá trình thi công và biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra. Trong đó cần nêu rõ biện pháp an toàn lao động trong từng loại công việc, biện pháp an toàn cho các khu vực có mạng điện nước và các xe, máy của Nhà thầu đi qua.

Nhà thầu phải có các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông cho xe lưu thông qua công trường; các xe ra vào, thi công trên công trường...

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có giải pháp huy động nhân lực, máy móc thiết bị thi công để thực hiện gói thầu theo đúng các yêu cầu đề ra trong hồ sơ mời thầu

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể các hạng mục:

Nhà thầu phải có giải pháp thi công tổng thể, bố trí chung mặt bằng thi công trên công trường, giải pháp thi công chi tiết cho các hạng mục công trình.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của Nhà thầu:

Nhà thầu phải có hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu theo đúng qui định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Nhà thầu phải bố trí cán bộ giám sát chính trên công trường phụ trách công tác nghiệm thu nội bộ các hạng mục công trình và thực hiện công tác nghiệm thu theo đúng các qui định hiện hành.

2. Yêu cầu các thông số bảo hành

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
I	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI PHẦN XÂY LẮP	≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng	

E-HSDT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSDT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT

IV. Các bản vẽ

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Chủ đầu tư đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF cùng E-HSMT trên Hệ thống